

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 08:
BÉ THÍCH ĐI BẰNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG GÌ
(Số tuần: 03 tuần; Thời gian thực hiện từ 31/03/2025 đến 18/4/2025)

Tên lớp: Nhóm trẻ 24 - 36 tháng A1

Số lượng trẻ trong nhóm: 17

Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: 02 giáo viên: Hà Thị Mên – Bàng Thị

Tình

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG.

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn		
MT1: Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. - Trẻ được Ăn đủ bữa ăn: 1 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định.	- Xây dựng thực đơn đảm bảo cung cấp như cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị năng lượng: tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 60-70% nhu cầu cả ngày: 600-651 Kcal. - Ăn 2 bữa chính và một bữa phụ. - Ăn theo thực đơn ngày, theo tuần, theo mùa - Ăn đủ khẩu phần và cân đối về dưỡng chất. + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35%, bữa ăn chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng, bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: P cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần.; L cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần; G cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần.	- Hoạt động ăn: Tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, đúng thực đơn đảm bảo cung cấp như cầu dinh dưỡng, động viên trẻ ăn hết xuất, ăn chín uống sôi.

	- Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. + Uống đủ nước: khoảng 0,8-1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - <i>Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.</i> - <i>Trẻ uống nước theo nhu cầu, chia làm nhiều lần trong ngày.</i>	
2. Tổ chức ngủ		
MT2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).	- <i>Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút)</i> - <i>Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.</i> - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - <i>Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ</i> - <i>Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.</i>	- Hoạt động ngủ: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).
3. Vệ sinh		
MT3: Trẻ thực hiện được các điều kiện vệ sinh cá nhân khi ở trường/lớp	- Trẻ có đồ dùng cá nhân riêng khi tới lớp (các cốc, gối, khăn mặt ...), các đồ dùng cá nhân của trẻ được đánh ký hiệu riêng biệt trẻ dễ nhớ, dễ nhận biết	- Trẻ thực hiện được các điều kiện vệ sinh cá nhân khi ở trường/lớp qua các hoạt động trong ngày.

sẽ, thoáng mát	- Trẻ sử dụng các đồ dùng dùng chung đầy đủ, đúng cách an toàn, tiết kiệm ... (xà phòng, nước, đồ chơi...) - Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Cân nặng: Trẻ trai: 11,3- 18,3 kg Trẻ gái: 10,8- 18,1 kg Chiều cao: Trẻ trai: 88,7- 103,5 cm Trẻ gái: 87,4- 102,7 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/năm. - Cân đo: Cân: 3 tháng/1 lần; Đo: 3 tháng/1 lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Hoạt động ăn: Tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, đúng thực đơn, động viên trẻ ăn hết suất, ăn chín uống sôi. - Cân, đo và chấm biểu đồ vào sổ sức khỏe của trẻ dưới 24 tháng.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - <i>Đẩy mạnh tuyên truyền với CMT công tác phòng chống các dịch bệnh theo</i>	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp.

	<i>mùa.</i>	
MT6: Trẻ được vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho cha mẹ bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - <i>Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏng, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...</i>	- Tạo môi trường an toàn cho trẻ và phòng tránh một số tai nạn thường gặp khi ở trường.
II. GIÁO DỤC		
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1. Phát triển vận động		
*. Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
- MT7: Trẻ thực hiện tập động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	- Tập bài: Máy bay.
- MT14: Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động tung.	+ Tung bóng qua dây. + Tung bóng bằng 2 tay.	- Hoạt động học: Thể dục: + VĐCB: Tung bóng qua dây + TCVD: Ô tô vào bến. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.

	+ Tung- bắt bóng cùng cô.	- Hoạt động học: Thể dục: + VĐCB: Tung bóng bằng 2 tay. + TCVD: Qua suối. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
		- Hoạt động học: Thể dục: + VĐCB: + Tung- bắt bóng cùng cô. + TCVD: Máy bay. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
*. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
- MT17: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.	- Hoạt động vệ sinh ăn trưa. - Trẻ làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.
- MT18: Trẻ có thói quen ngủ một giấc buổi trưa.	- Luyện thói quen ngủ một giấc trưa.	- Hoạt động ngủ trưa. - Luyện thói quen ngủ một giấc trưa.
- MT20: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh).	- Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: tự xúc cơm ăn, đi dép, lấy nước uống, đi vệ sinh...	- Hoạt động vệ sinh ăn trưa, hoạt động chiều. - Hoạt động ăn, ngủ. - Trẻ làm được một

		số việc với sự giúp đỡ của người lớn: tự xúc cơm ăn, đi dép, lấy nước uống, đi vệ sinh...
- MT22: Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Tập các thao tác: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Hoạt động vệ sinh ăn trưa, ngủ, hoạt động chiều. - Tập các thao tác: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.
- MT24: Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.	- Biết và tránh một số hành động nguy hiểm: leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn... khi được nhắc nhở.	- Hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều. - Biết và tránh một số hành động nguy hiểm: leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn... khi được nhắc nhở.
1.2. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC:		
*. Nhận biết		
- MT30: Trẻ nhận biết một số phương tiện giao thông quen thuộc. <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc. - <i>Tăng cường tiếng việt cho trẻ nói tên con vật, rau, hoa, quả.</i>	- Hoạt động học: Nhận biết: + Nhận biết gọi tên xe máy. - Hoạt động chiều: Cô cho nhận biết xe máy qua 1 số trò chơi - Hoạt động học: Nhận biết: + Nhận biết gọi tên máy bay. - <i>TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu</i>

		<i>số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Máy bay (Đăng đây)</i> - Hoạt động chiều: Cô cho nhận biết máy bay.
MT34: Trẻ xác định được số lượng, vị trí trong không gian.	- Xác định được vị trí trước sau, trên dưới so với bản thân trẻ. Nhận biết số lượng (một-nhiều).	- Hoạt động học: Nhận biết: + Dạy trẻ nhận biết một và nhiều - <i>TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Một (A); Nhiều (Đúng)</i> - Cho trẻ ôn nhận biết 1 và nhiều vào hoạt động chiều

1.3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

*. Phát triển khả năng nghe

- MT41: Trẻ nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát.	- Hoạt động chiều, hoạt động góc. - Dạy trẻ nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát.
- MT39: Trẻ trả lời được các câu hỏi đơn giản: “Ai đây ?”; “Cái gì đây ?”; “... làm gì ?”; “... thế nào ?”...	- Trẻ trả lời được các câu hỏi đơn giản: “Ai đây ?”; “Cái gì đây ?”; “... làm gì ?”; “... thế nào ?”...	- Hoạt động ngoài trời, hoạt động góc. - Trẻ trả lời được các câu hỏi đơn giản: “Ai đây ?”; “Cái gì đây ?”; “... làm gì ?”; “... thế nào ?”...

*. Phát triển khả năng nói

- MT44: Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học + Thơ: Đi chơi phố - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ đọc bài thơ, đàm thoại với trẻ về nội dung bài thơ. - Hoạt động học: Làm quen với văn học + Thơ: Tập gấp máy bay. - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ đọc bài thơ, đàm thoại với trẻ về nội dung bài thơ.
- MT42: Trẻ nghe hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Lắng nghe và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học + Truyện: Chuyến du lịch của gà Trống choai. - <i>TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Gà trống (Chay coong)</i> - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ đọc bài thơ, đàm thoại với trẻ về nội dung bài thơ.

1.4. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ:		
*. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ		
- MT57: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + Dạy hát: “Em tập lái ô tô”. + Trò chơi âm nhạc: Nhỏ và to - Hoạt động chiều: Cho trẻ ôn lại bài hát và trò chơi âm nhạc
		- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + Vận động minh họa: “Em tập lái ô tô”. + Nghe hát: Em đi chơi thuyền. - Hoạt động chiều: Cho trẻ ôn lại vận động minh họa theo bài hát
		- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + Nghe hát: Anh phi công ơi + Trò chơi : Tai ai tinh. - Hoạt động chiều: Cho trẻ hưởng ứng theo bài hát và trò chơi âm nhạc
- MT63: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.	- Hoạt động học: Tạo hình + Nặn bánh xe (mẫu). - Hoạt động chiều:

		Cho trẻ tập nặn bánh xe
		- Hoạt động học: Tạo hình + Tô màu thuyền buồm (mẫu). - Hoạt động chiều: Cho trẻ tô màu tranh thuyền buồm
		- Hoạt động học: Tạo hình + Tạo hình: Tô màu máy bay (mẫu). - Hoạt động chiều: Cho trẻ tô màu tranh máy bay.
*. Phát triển kĩ năng xã hội		
MT 61: Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn. Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Thực hiện một số yêu cầu của người lớn: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”; “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn. - Uống sữa xong bỏ rác vào thùng. - Nhặt lá cây rụng bỏ vào thùng rác khi tham gia hoạt động dạo chơi ngoài vườn.	- Hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều: Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”; “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn. - Trẻ uống sữa xong bỏ rác vào thùng. - Trẻ biết nhặt lá cây rụng bỏ vào thùng rác khi tham gia hoạt động dạo chơi ngoài vườn.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 27
CHỦ ĐỀ NHÁNH 01: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 01 tuần (Từ ngày 31/03/2025 đến ngày 04/4/2025)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Mến – Bàn Thị Tình

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (31/03)	Thứ 3 (01/4)	Thứ 4 (02/4)	Thứ 5 (03/4)	Thứ 6 (04/4)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ ở nhà và ở trường. - Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện với trẻ về chủ đề một số phương tiện giao thông đường bộ: Xe đạp, xe máy, ô tô. - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Thể dục sáng: Tập với bài “Máy bay”. + Động tác 1: Máy bay chuẩn bị cất cánh. + Động tác 2: Máy bay cất cánh. + Động tác 3: Máy bay bay. + Động tác 4: Máy bay hạ cánh. - Điểm danh				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - VĐCB: Tung bóng qua dây - TCVD: Ô tô vào bến.	* Làm quen với văn học: Thơ: Đi chơi phố.	* Nhận biết: Nhận biết gọi tên xe máy.	* Giáo dục âm nhạc: - Dạy hát: Em tập lái ô tô. - Trò chơi âm nhạc: Nhỏ và to	* Tạo hình: Nặn bánh xe (mẫu)
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Bé chơi với đồ vật - Xếp hình ô tô, đường đi cho các phương tiện giao thông. Sử dụng bộ hình khối có kích thước khác nhau (Đồ chơi lắp ghép, hình khối) - Nặn bánh xe đạp, xe máy, ô tô. (Sử dụng bộ đất nặn) * Bé chọn vai nào - Chơi cửa hàng bán các phương tiện giao thông. - Gia đình. * Bé nhận biết - Xem tranh ảnh, gọi tên các phương tiện giao thông đường bộ. (Sử dụng tranh các phương tiện giao thông) - Cất dọn đồ chơi sau khi chơi.				

Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích - Quan sát xe đạp, xe máy. - Quan sát, trò chuyện về thời tiết. * Trò chơi vận động - Ô tô vào bến, một đoàn tàu nhỏ xíu. * Chơi tự do - Chơi với đồ chơi ngoài trời. Chơi bộ đồ chơi xe đạp. Nhặt lá rụng, tưới cây, vẽ phấn trên sân trường.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Cô cho trẻ thực hành phân loại rác và nhặt rác để đúng nơi quy định. - Trò chuyện về 1 số luật an toàn giao thông đơn giản. - Ôn: Tung bóng qua dây - Ôn: Đọc thơ: Đi chơi phố. - Ôn: Nhận biết gọi tên xe máy. - Ôn: Dạy hát “Em tập lái ô tô”. - Ôn: Nặn bánh xe. - Trẻ chơi theo ý thích ở các góc. - Nêu gương cuối ngày. - Nhận xét nêu gương cuối tuần. - Phát phiếu bé ngoan.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ. - Tuyên truyền đến cha mẹ trẻ đỗ xe đúng nơi quy định, đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy. - Trả trẻ: - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ, trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng của các con ở trường.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 28
CHỦ ĐỀ NHÁNH 02: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY
Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 01 tuần (Từ ngày 07/4/2025 đến ngày 11/4/2025)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Mến – Bàn Thị Tình.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (07/4)	Thứ 3 (08/4)	Thứ 4 (09/4)	Thứ 5 (10/4)	Thứ 6 (11/4)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ ở nhà và ở trường. - Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện với trẻ về một số phương tiện giao thông đường thủy: Tàu thủy, thuyền, ca nô. - Trò chuyện với trẻ về cách vứt rác đúng nơi quy định. - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Thể dục sáng: Tập với bài “Máy bay”. + Động tác 1: Máy bay chuẩn bị cất cánh. + Động tác 2: Máy bay cất cánh. + Động tác 3: Máy bay bay. + Động tác 4: Máy bay hạ cánh. - Điểm danh				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - Tung bóng bằng 2 tay - TCVD: Qua suối.	* Làm quen với văn học: Truyện: Chuyến du lịch của gà Trống choai.	* Nhận biết: Dạy trẻ nhận biết một và nhiều.	* Giáo dục âm nhạc: - Vận động minh họa: Em tập lái ô tô. - Nghe hát: Em đi chơi thuyền.	* Tạo hình: Tô màu thuyền buồm.
Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dựa trên tiếng mẹ đẻ.		- Gà trống (Xa cháy coong)	- Một (A) - Nhiều (Đúng)		
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Bé chơi với đồ vật: - Xếp đường đi; Tô màu các phương tiện giao thông đường thủy. - Dán đèn, cờ, cánh buồm cho phương tiện giao thông đường thủy: Tàu thủy, ca nô, thuyền. * Bé chọn vai nào. - Chơi đi thăm quan, du lịch (bán hàng, bán vé). * Bé nhận biết. - Trẻ tập mở sách, lật từng trang sách xem tranh ảnh, kể tên một số phương tiện giao thông đường thủy. (Sử dụng tranh các phương tiện giao thông) - Cất dọn đồ chơi sau khi chơi.				

Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích - Quan sát phương tiện giao thông quen thuộc; Đi dạo quan sát cây cối, trò chuyện về thời tiết. * Trò chơi vận động - Chèo thuyền; Qua suối. * Chơi tự do - Chơi với đồ chơi ngoài trời. Nhặt lá rụng, tưới cây, vẽ phấn trên sân trường.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Xem 1 số hình ảnh về vứt rác đúng và chưa đúng nơi quy định. - Ôn: Tung bóng bằng 2 tay - Ôn: Truyện “Chuyến du lịch của gà Trống choai”. - Ôn: Dạy trẻ nhận biết một và nhiều. - Ôn: Vận động minh họa “Em tập lái ô tô”. - Ôn: Tô màu thuyền buồm. - Trẻ chơi theo ý thích ở các góc. - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. - Phát phiếu bé ngoan.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Tuyên truyền đến cha mẹ trẻ nội dung phòng chống dịch bệnh theo mùa. - Tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về bảo vệ môi trường không vứt rác bừa bãi, và phân loại rác thải. - Trả trẻ: - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ, trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng của các con ở trường.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 29
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG HÀNG
KHÔNG

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 01 tuần (Từ ngày 14/4/2025 đến ngày 18/4/2025)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Mến – Bàn Thị Tình

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (14/04)	Thứ 3 (15/04)	Thứ 4 (16/04)	Thứ 5 (17/04)	Thứ 6 (18/04)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ ở nhà và ở trường. - Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện với trẻ về phương tiện giao thông đường hàng không. - Trò chuyện với trẻ về cách vứt rác đúng nơi quy định - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Thể dục sáng: Tập với bài “Máy bay”. + Động tác 1: Máy bay chuẩn bị cất cánh. + Động tác 2: Máy bay cất cánh. + Động tác 3: Máy bay bay. + Động tác 4: Máy bay hạ cánh. - Điểm danh				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - VĐCB: Tung bắt bóng cùng cô - TCVĐ: Máy bay.	* Làm quen với văn học: Thơ: Tập gấp máy bay.	* Nhận biết: Nhận biết gọi tên máy bay.	* Giáo dục âm nhạc: - Nghe hát: Anh phi công ơi. - Trò chơi: Tai ai tinh.	* Tạo hình: Tô màu máy bay.
Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dựa trên tiếng mẹ đẻ.			- Máy bay (Đăng đầy)		
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Bé chơi với đồ vật - Dán đèn, cờ cho phương tiện giao thông đường hàng không: Máy bay. - Nặn bánh xe cho máy bay. (Sử dụng bộ đất nặn) * Bé chọn vai nào. - Chơi đi thăm quan, du lịch (bán hàng, bán vé). * Bé nhận biết: - Trẻ tập mở sách, lật từng trang sách xem tranh ảnh về phương tiện giao thông đường hàng không. (Sử dụng tranh các phương tiện giao thông) - Cất dọn đồ chơi sau khi chơi.				

Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích - Quan sát các loại phương tiện giao thông. - Đi dạo trò chuyện về thời tiết. * Trò chơi vận động - Một đoàn tàu nhỏ xíu. - Máy bay. * Chơi tự do - Chơi với đồ chơi ngoài trời, tưới cây, chơi bộ đồ chơi xe đạp được cấp phát. vẽ phấn trên sân trường.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Cho trẻ xem 1 số hình ảnh về vứt rác đúng và chưa đúng nơi quy định. - Ôn: Tung bắt bóng cùng cô - Ôn: Thơ “Tập gấp máy bay”. - Ôn: Nhận biết gọi tên máy bay. - Ôn: Nghe hát “Anh phi công ơi”. - Ôn: Tô màu máy bay. - Hướng dẫn trẻ cất dọn đồ chơi gọn gàng. - Nêu gương cuối ngày. - Nhận xét nêu gương cuối tuần. - Phát phiếu bé ngoan.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ. - Nhắc nhở cha mẹ trẻ đỗ xe đúng nơi quy định, đội mũ bảo hiểm khi đưa đón con. Tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về bảo vệ môi trường không vất rác bừa bãi, và phân loại rác thải. - Trả trẻ: - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ và các bạn

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường vật chất trong lớp:

+ Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè. Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

+ Trang trí lớp đảm bảo tính thẩm mỹ theo chủ đề “Bé thích đi bằng phương tiện giao thông gì?” phù hợp với hứng thú nhu cầu vui chơi của trẻ lớp nhà trẻ 24 - 36 tháng.

+ Các góc chơi có đa dạng các chủng loại đồ dùng đồ chơi phục vụ chủ đề “Bé thích đi bằng phương tiện giao thông gì?” theo các nhánh thực hiện.

+ Đồ dùng đồ chơi sắp xếp ngăn nắp dễ lấy, dễ dùng, dễ cất.

2. Môi trường vật chất cho trẻ hoạt động ngoài trời:

+ Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc địa phương, góc thư viện sách, góc chơi cát nước, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.

+ Khu vườn rau, vườn cây ăn quả, sân bóng, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ (Không có cây gai, không có nhựa độc...)

+ Đảm bảo tính vùng miền và đặc trưng văn hóa dân tộc. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.

3. Môi trường xã hội:

+ Giáo viên tạo không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và cha mẹ trẻ luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

+ Luôn đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.

+ Luôn động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.

+ Tôn trọng tình cảm, ý kiến riêng của trẻ.

+ Giáo viên nên khuyến khích trẻ tham gia, hợp tác trong các hoạt động: Thực hiện tốt nội quy lớp, nội quy chơi ở góc, công tác chuẩn bị đồ dùng đồ chơi, sắp xếp đồ chơi cuối ngày, cuối tuần, vệ sinh đồ chơi cùng cô và các bạn.

4. Chuẩn bị, tổ chức sử dụng môi trường giáo dục:

+ Thiết kế các hoạt động chơi tập có chủ đích phù hợp với trẻ độ tuổi 24 - 36 tháng theo các mục tiêu phát triển theo chủ đề “Bé thích đi bằng phương tiện giao thông gì?”.

+ Chuẩn bị đủ, đa dạng đồ dùng, đồ chơi học liệu sắp xếp, trang trí lớp phù hợp chủ đề, khi sử dụng môi trường trong lớp, ngoài lớp học tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau.

+ Nắm vững cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi học liệu.

+ Tạo sự liên hoàn, linh hoạt.

+ Sưu tầm các bài hát, tranh thơ, truyện theo chủ đề.

Bảng Cả, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Triệu Thị Thúy

